

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2021

Số: 12/BC-ĐBCL

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT Ý KIẾN SINH VIÊN VỀ HOẠT ĐỘNG
GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN
Học kỳ I/ 2020-2021**

Kính gửi: - **Ban Giám hiệu;**
- **Các đơn vị.**

I. Mục đích:

- Tiếp thu ý kiến, góp ý của sinh viên (SV) nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của giảng viên (GV) trong giảng dạy (GD).
- Tạo kênh thông tin giúp GV điều chỉnh hoạt động giảng dạy.
- Giúp cán bộ quản lý (CBQL) có thêm cơ sở nhận xét, đánh giá GV.

II. Quá trình thực hiện

1. Đối tượng và phạm vi đánh giá

- Đối tượng: GV cơ hữu, thỉnh giảng, và CBQL có tham gia giảng dạy.
- Phạm vi lấy ý kiến: Tất cả SV các lớp thuộc trình độ đại học, hệ chính quy.

2. Phương pháp: khảo sát online tại trang <http://danhgia.hcmute.edu.vn>.

3. Thời gian: HKI năm học 2019-2020 (từ ngày 16/11/2020 đến ngày 08/3/2021).

4. Cách thống kê kết quả:

- Phiếu khảo sát gồm 15 câu hỏi đóng thuộc 3 tiêu chí: (1) Phương pháp GD, (2) Nội dung GD, kiểm tra, đánh giá, (3) Tác phong sư phạm và 4 câu hỏi mở.

a) **TB (có tỷ trọng) của mỗi câu hỏi** = $[(\% \text{ mức } 1) \times 1 + (\% \text{ mức } 2) \times 2 + (\% \text{ mức } 3) \times 3 + (\% \text{ mức } 4) \times 4 + (\% \text{ mức } 5) \times 5] / 5$.

b) **TB (có tỷ trọng) của mỗi tiêu chí** là trung bình cộng của tất cả mục (a).

c) **Thống kê được thực hiện theo:** Môn học (nhiều lớp), và tổng hợp tất cả các môn học theo nguyên tắc trung bình cộng cho từng GV.

d) **Chỉ số CLGD của GV** là trung bình cộng của tất cả các môn học của GV đó.

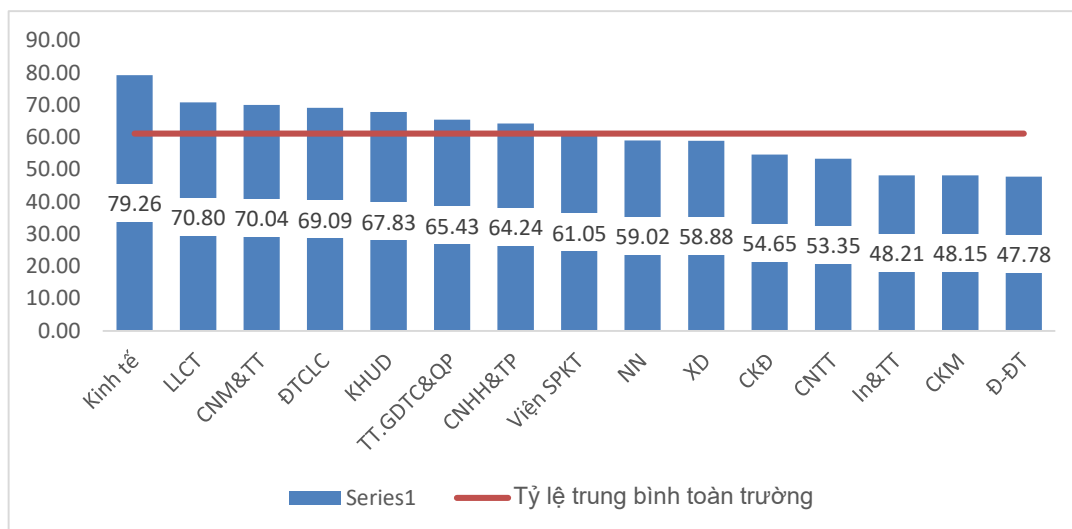
e) **Chỉ số CLGD của Khoa** là trung bình cộng của mục (d) cho GV toàn khoa.

5. Xếp loại chất lượng giảng dạy:

Chỉ số chất lượng GD	90÷100	80÷89	70÷79	50÷69	<49
Xếp loại chất lượng GD	Xuất sắc	Giỏi	Hoàn thành chỉ tiêu	Cần cải tiến	Yếu

III. Kết quả khảo sát lý thuyết, thực hành

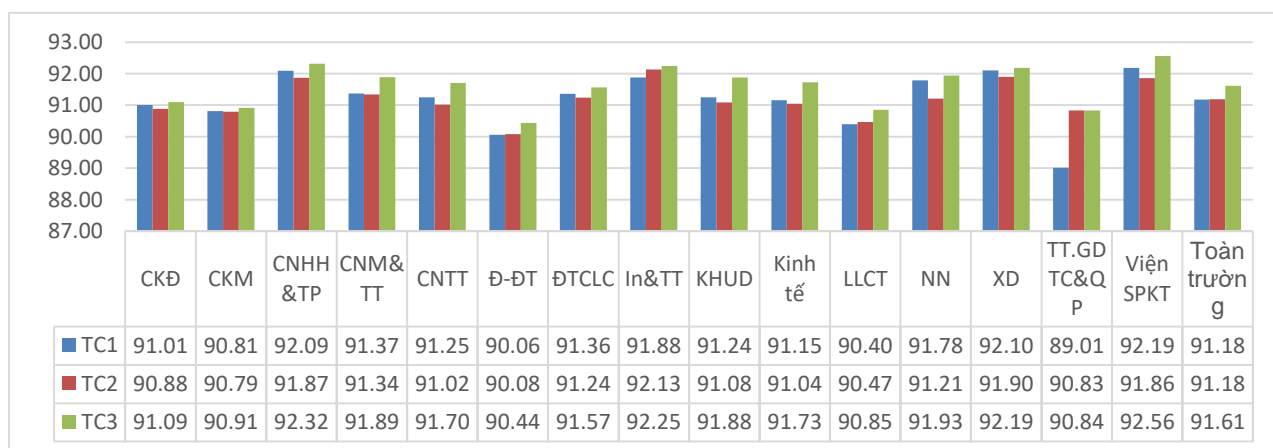
1. Tỷ lệ SV tham gia khảo sát theo Khoa/đơn vị đào tạo có học phần giảng dạy:



Hình 1. Tỷ lệ sinh viên phản hồi theo Khoa

Dữ liệu Hình 1 cho thấy khoa Kinh tế có tỷ lệ sinh viên phản hồi nhiều nhất (79.26%) và 3 khoa đang có tỷ lệ phản hồi thấp nhất của trường là khoa In&TT, CKM và Đ-ĐT (dưới 50%). Mức tỷ lệ phản hồi trung bình của toàn trường là 61.19%.

2. Kết quả chỉ số giảng dạy theo đơn vị



Hình 2. Chỉ số giảng dạy theo Khoa/Đơn vị đào tạo

Từ biểu đồ Hình 2 cho thấy chỉ số chất lượng GD trung bình các tiêu chí của các khoa tương đối đồng đều và đạt từ 85% trở lên. Trong học kỳ này, toàn trường có 05 GV xếp loại chất lượng giảng dạy cần cải tiến. Kết quả thống kê số lượng GV cần cải tiến ở các đơn vị thể hiện như Bảng 1.

Bảng 1. Số lượng GV cần phải cải tiến về CLGD theo đơn vị

T T	Đơn vị	GV thỉnh giảng/ Tổng số GV	Số GV có xếp loại CLGD cần cải tiến		Số GV xếp loại CLGD từ khá trở lên nhưng vẫn có tiêu chí/môn học < 69	
			Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1.	Khoa Đ-ĐT	2/99	2	2.02	3	3.03
2.	Khoa CKĐ	1/46	2	4.34	0	0.00
3.	Khoa LLCT	1/32	1	3.12	0	0.00
4.	Khoa ĐTCLC	4/57	0	0.00	1	1.75
5.	Khoa CKM	4/100	0	0.00	0	0.00
6.	Khoa CNHH&TP	1/63	0	0.00	0	0.00
7.	Khoa CNM&TT	4/35	0	0.00	0	0.00
8.	Khoa In&TT	2/20	0	0.00	0	0.00
9.	Khoa KHUD	5/67	0	0.00	0	0.00
10.	Khoa KT	12/52	0	0.00	0	0.00
11.	Khoa NN	2/46	0	0.00	0	0.00
12.	Khoa XD	4/55	0	0.00	0	0.00
13.	Khoa CNTT	5/33	0	0.00	0	0.00
14.	Viện SPKT	0/16	0	0.00	0	0.00
15.	TTGDTC&QP	10/42	0	0.00	0	2.38
Toàn trường			5*	9,48	4	4,78

Ghi chú: (*) nguyên nhân và hành động khắc phục cho các trường hợp “Cần cải tiến” của các khoa tại Phụ lục 1.

IV. Hoạt động duy trì phổ biến và Hành động khắc phục - cải tiến đã thực hiện của các đơn vị trong HKI năm học 2019-2020

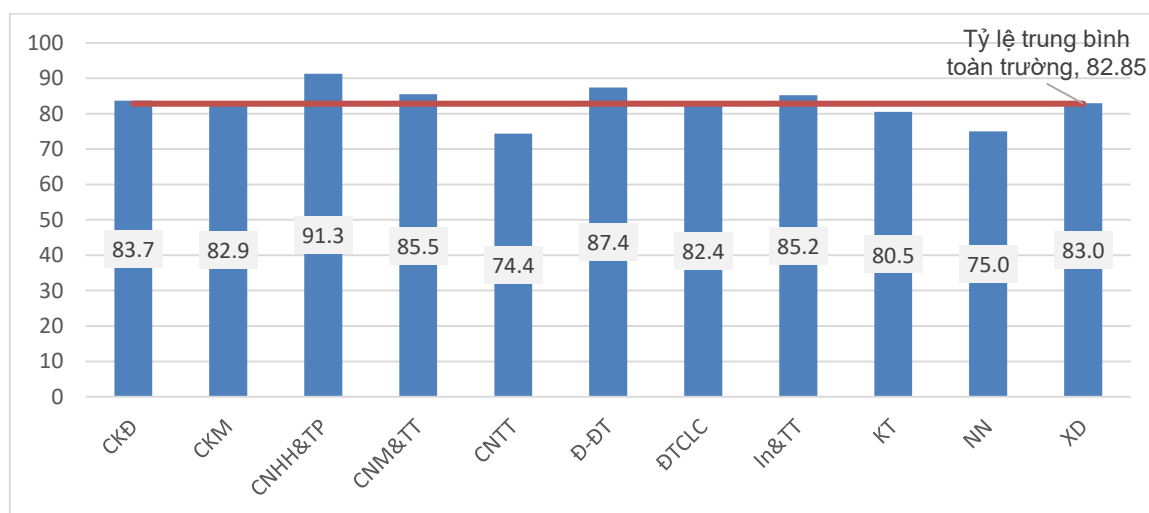
Các Khoa đều đề xuất chung các hoạt động duy trì – phổ biến như sau:

- Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy
- Tiếp tục dự giờ chia sẻ kinh nghiệm
- Tổ chức hội thảo nâng cao chuyên môn của giảng viên
- Cập nhật giáo trình, tài liệu cho các chuyên ngành

V. Kết quả khảo sát đề án khóa luận/tốt nghiệp

Bên cạnh việc khảo sát các môn lý thuyết, thực tập, thực hành, thí nghiệm, Phòng ĐBCL khảo sát riêng môn đề án/khóa luận, một số kết quả khảo sát như sau:

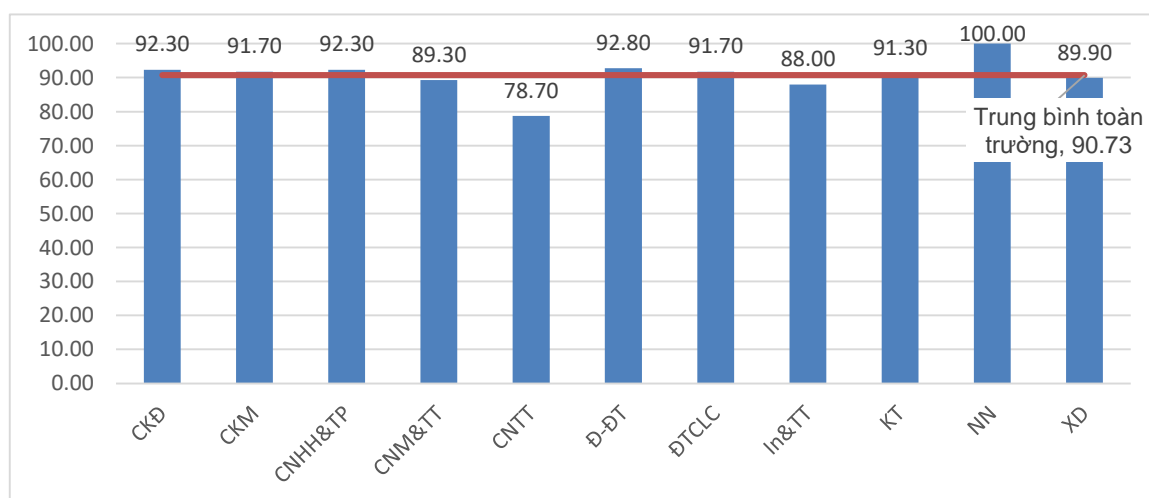
1. Khoa/bộ môn có quy định rõ ràng về việc hướng dẫn SV thực hiện các môn đề án/khóa luận không?



Hình 3. Tỷ lệ sinh viên đồng ý v/v phổ biến quy định hướng dẫn ĐATN rõ ràng.

Từ biểu đồ **Hình 3**, có thể thấy các đơn vị có quy định rõ ràng về việc hướng dẫn thực hiện môn học đề án môn học và khóa luận tốt nghiệp cho SV, tỷ lệ SV đồng ý trung bình chung toàn trường là 82,25%

2. Sự hài lòng của SV về GV hướng dẫn



Hình 4. Tỷ lệ sinh viên hài lòng về giảng viên hướng dẫn đề án/khóa luận

VI. Kết luận, kiến nghị

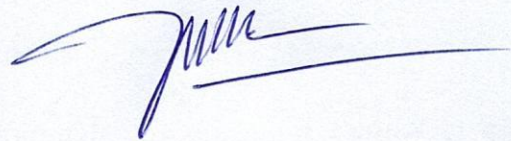
Các Lãnh đạo Khoa cần tổ chức thêm các cuộc họp chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, đóng góp phản hồi để cùng nâng cao chất lượng dạy-học, nâng cao tỷ lệ hài lòng của sinh viên.

Tỷ lệ SV tham gia khảo sát về hoạt động giảng dạy của GV học kỳ HKI/2020-2021 chỉ đạt 61,19%. Đề nghị lãnh đạo các Khoa tiếp tục nhắc nhở GV phổ biến, vận động SV tham gia thực hiện khảo sát trong quá trình giảng dạy môn học phụ trách; trong đợt sinh hoạt của Khoa với SV vào đầu mỗi năm học mới cần phổ biến cho SV về hoạt động khảo sát trong đảm bảo chất lượng giáo dục của Nhà trường liên quan đến người học.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị (để biết);
- Lưu phòng ĐBCL;
- Đăng trên website của P. ĐBCL.

P. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG



PGS.TS. Phạm Huy Tuấn

PHỤ LỤC 1

Hoạt động/Nguyên nhân và Kế hoạch duy trì – phổ biến của các đơn vị có giảng viên xếp loại “Cần cải tiến” và các tiêu chí <69 điểm.

TT	Đơn vị	Nguyên nhân	Biện pháp cải tiến - khắc phục
1	Khoa CKĐ	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí khảo sát không phù hợp với sinh viên thực tập tại doanh nghiệp. - Chỉ có ¼ sinh viên đánh giá cho môn học nên chưa có tính khách quan. - Giảng viên bận làm NCS có nhiều việc đột xuất nên ảnh hưởng đến môn học - Một số môn học khác (đánh giá ở mức độ “Hoàn thành chỉ tiêu”): giảng viên cho rằng do giảng viên hay nhắc nhở ý thức học tập, tác phong của sinh viên cũng như nghiêm khắc trong đánh giá nên có một số sinh viên không hài lòng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp SV hiểu rõ vai trò, vị trí, mục đích môn học để cách tiếp cận môn học phù hợp hơn: tăng cường một số tình huống thực tế có liên hệ môn học. - Khuyến khích SV nâng cao động lực học tập bắt đầu bằng các câu hỏi, bài tập rất dễ, tăng dần độ khó, phức tạp lên.
2	Khoa Đ-ĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa có vài trường hợp sinh viên đánh giá dưới 69 điểm, chủ yếu nằm ở 2 giảng viên mới tuyển về khoa cần thêm thời gian để tiến bộ qua việc nỗ lực của bản thân, qua công tác bồi dưỡng và chia sẻ kinh nghiệm dạy học 	<p>Khoa sẽ tiếp tục làm việc với giảng viên, nhắc nhở giảng viên nâng cao chất lượng giảng dạy, kiểm tra đánh giá và tác phong sư phạm nhằm đạt được kết quả cao hơn nữa, thỏa mãn các tiêu chí của Nhà trường.</p>
3	Khoa ĐTCLC	<ul style="list-style-type: none"> - Việc đánh giá ở mức trung bình có thể do từ 2 phía: GV yêu cầu cao hoặc quá nghiêm khắc trong khi bản thân sinh viên chưa đủ cố gắng hoặc quan hệ giữa GV đối với SV chưa tốt làm cho SV cảm thấy không thỏa mãn. - Trong danh sách trên, tất cả các trường hợp không có kết quả đánh giá như vậy ở học kỳ trước 	<p>Trao đổi với Trưởng ngành có giảng viên có điểm đánh giá <70%</p>

Báo cáo kết quả khảo sát của sinh viên về HDGD của giảng viên HKI/2020-2021

		nên chưa thể kết luận được gì về GV.	
4	Khoa LLCT	- Khoa và Bộ môn đã gặp gỡ, trao đổi với giảng viên T để tìm hiểu nguyên nhân. Sau buổi gặp gỡ, giảng viên đã trao đổi lại với sinh viên trong lớp thông qua group mạng xã hội của lớp và phản hồi lại nguyên nhân như sau: Ra bài tập nhiều đối với sinh viên; nghiêm khắc trong lúc giảng dạy và có một số buổi do bận lịch học nâng cao trình độ nên có nhờ giảng viên khác giảng dạy. Đó có thể là những nguyên nhân dẫn đến kết quả đánh giá như trên.	Trong học kỳ II năm học 2020-2021, Khoa và Bộ môn tạm thời không tiếp tục mời giảng viên T tham gia giảng dạy tại Khoa, để giảng viên tập trung hoàn thành chương trình học tập, tránh ảnh hưởng đến công tác giảng dạy.